



QUY TRÌNH KIỂM TRA ĐỘ CO VẢI / THÀNH PHẨM

Shrinkage to Washing AATCC 135/150

1. MỤC ĐÍCH.

Tài liệu này nhằm giúp những người mới, những người thực hiện công việc phòng Lab hiểu rõ hơn về quy trình.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG.

Áp dụng đối với nhân viên phòng Lab tiến hành kiểm tra nguyên, phụ liệu, sản phẩm.

3. TÀI LIỆU THAM KHẢO.

Tiêu chuẩn Shrinkage to Washing AATCC 135/150

4. THUẬT NGỮ ĐỊNH NGHĨA VÀ VIẾT TẮT.

Hệ thống nhuộm hóa học vải sợi của Mỹ



American Association of
Textile Chemists and Colorists

The International Association for Textile Professionals

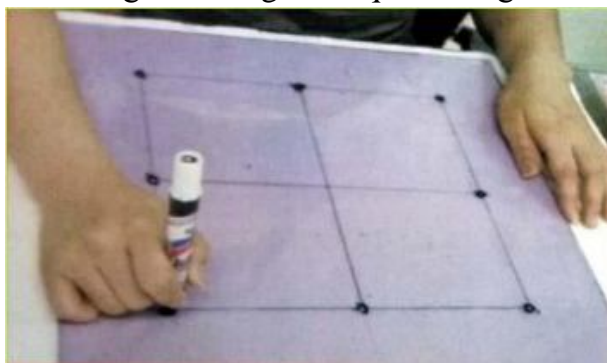
Shrinkage to Washing AATCC 135/150: Là phương pháp kiểm tra sự thay đổi kích thước, độ co rút của vải / sản phẩm trong quá trình giặt.

5. NỘI DUNG.

5.1 Chuẩn bị

- Máy giặt & máy sấy chuyên dụng được chỉ định trong AATCC.
- Thước đo bằng kim loại
- Mẫu vẽ / Bút xóa (Bút vẽ không bay khi giặt) / Cân
- Chuẩn bị nguyên khổ vải được lưu tại phòng Lab trên 4 giờ (Điều kiện độ ẩm <65%, Nhiệt độ <25⁰C)

- Chuẩn bị 3 mẫu vải Test kích thước 38 x 38 Cm cắt Đầu – Giữa – Cuối của khổ vải. Đối với vải thì đo Dài/Rộng với khoảng cách là 25CM rồi làm. Với sản phẩm hoàn thiện thì đo thông số những vị trí quan trọng sau đo ghi chép lại (Ảnh mô tả bên dưới)



- Sử dụng thêm vải bỏ vào để giặt, Cân chính xác trọng lượng 1,8Kg, Tối đa là 3,6 Kg.
















































- Kiểm tra kỹ nhãn giặt để chọn chế độ giặt:






















BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH GIẶT ỦI _ CÁC KÝ HIỆU (p1)

Có thể giặt máy	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 30°	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 40°	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 50°	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 60°	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 70°	Có thể giặt máy Nhiệt độ tối đa 95°
						
	 	 	 	 	 	 
Có thể giặt máy Áp lực mạnh	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 30°	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 40°	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 50°	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 60°	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 70°	Giặt áp lực mạnh Nhiệt độ tối đa 95°
						
	 	 	 	 	 	 
Có thể giặt máy với áp lực nhẹ	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 30°	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 40°	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 50°	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 60°	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 70°	Giặt áp lực nhẹ Nhiệt độ tối đa 95°
						
	 	 	 	 	 	 
Giặt chế độ len	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 30°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 40°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 50°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 60°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 70°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 95°
						
	 	 	 	 	 	 
Giặt bằng tay	Giặt bằng tay - nhiệt độ tối đa 30°		Giặt bằng tay - nhiệt độ tối đa 40°		Không được giặt	Không được vắt
						
	 	 	 	 		
Có thể sấy khô bằng máy	Được phơi treo móc ngoài trời	Phơi treo móc Trong bóng râm	Phơi trên mặt phẳng nằm ngang	Phơi trên mặt phẳng Trong bóng râm	Phơi ướn	Phơi ướn Trong bóng râm
						
	 	 	 	 	 	 
Có thể sấy khô	Sấy khô Không nhiệt độ	Sấy khô Nhiệt độ thấp	Sấy khô Nhiệt độ trung bình	Sấy khô Nhiệt độ cao	Không sấy khô	
						
	 	 	 	 		

BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH GIẶT Ủ _ CÁC KÝ HIỆU (p2)

Có thể sấy khô Áp lực mạnh	Xấy khô Không nhiệt độ Áp lực mạnh	Xấy khô Nhiệt độ thấp Áp lực mạnh	Xấy khô Nhiệt độ trung bình Áp lực mạnh	Xấy khô Nhiệt độ cao Áp lực mạnh		
						
Có thể sấy khô Áp lực nhẹ	Xấy khô Không nhiệt độ Áp lực nhẹ	Xấy khô Nhiệt độ thấp Áp lực nhẹ	Xấy khô Nhiệt độ trung bình Áp lực nhẹ	Xấy khô Nhiệt độ cao Áp lực nhẹ		
						
Có thể dùng chất tẩy		Có thể dùng chất tẩy không có Clo		Có thể dùng chất tẩy với Clo	Không được tẩy	
						
Có thể giặt khô Giặt bằng hơi chất	Giặt khô Nhiệt độ thấp	Giặt khô Không được hấp	Giặt khô Hạn chế ẩm ướt	Giặt khô Vòng xoay ngắn	Không được giặt khô Không được giặt với hơi chất	
						
Giặt khô bằng hơi chất thông thường	Giặt khô bằng hơi chất Nhiệt độ thấp	Giặt khô bằng hơi chất Không được hấp	Giặt khô bằng hơi chất Hạn chế ẩm ướt	Giặt khô bằng hơi chất Vòng xoay ngắn		
						
Giặt khô bằng hơi chất Petroleum	Giặt khô bằng hơi chất Petroleum Áp lực mạnh	Giặt khô bằng hơi chất trichloroethylene	Giặt hơi chất trichloroethylene Áp lực mạnh			
						
Được phép ủi	Ủ nhẹ, nhiệt độ tối đa 110°	Ủ ấm, nhiệt độ tối đa 150°	Ủ nóng, nhiệt độ tối đa 200°			Không được ủi
						
	Ủ nhiệt độ tối đa 110°, cần hơi nước	Ủ nhiệt độ tối đa 150°, cần hơi nước	Ủ nhiệt độ tối đa 200°, cần hơi nước			Không được ủi hơi
						

Giặt chế độ len	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 30°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 40°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 50°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 60°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 70°	Giặt chế độ len Nhiệt độ tối đa 95°
						
Giặt bằng tay	Giặt bằng tay, nhiệt độ tối đa 30°	Giặt bằng tay, nhiệt độ tối đa 40°	Giặt bằng tay, nhiệt độ tối đa 40°	Giặt bằng tay, nhiệt độ tối đa 40°	Không được giặt	Không được vắt
						
Có thể sấy khô bằng máy	Được phơi treo móc ngoài trời	Phơi treo móc Trong bóng râm	Phơi trên mặt phẳng nằm ngang	Phơi trên mặt phẳng Trong bóng râm	Phơi ướ	Phơi ướ Trong bóng râm
						
						
Có thể sấy khô	Sấy khô Không nhiệt độ	Sấy khô Nhiệt độ thấp	Sấy khô Nhiệt độ trung bình	Sấy khô Nhiệt độ cao	Không sấy khô	
						

Giặt khô bằng hoá chất thông thường	Giặt bằng hoá chất Nhiệt độ thấp	Giặt bằng hoá chất Không được hấp	Giặt bằng hoá chất Hạn chế ẩm ướt	Giặt bằng hoá chất Vòng xoay ngắn		
						
Giặt khô bằng hoá chất Petroleum	Giặt khô bằng hoá chất Petroleum Áp lực mạnh	Giặt khô bằng hoá chất Trichloroethylene	Giặt hoá chất Trichloroethylene Áp lực mạnh			
						
Được phép ủi	Ủi nhẹ, nhiệt độ tối đa 110°	Ủi ấm, nhiệt độ tối đa 150°	Ủi nóng, nhiệt độ tối đa 200°			Không được ủi
						
	Ủi nhiệt độ tối đa 110°, cấm hơi nước	Ủi nhiệt độ tối đa 150°, cấm hơi nước	Ủi nhiệt độ tối đa 200°, cấm hơi nước			Không được ủi hơi
						

- Chính thời gian & nhiệt độ theo hướng dẫn có trong nhãn giặt

5.2 Quy trình

- Lần thứ nhất: Bỏ 66g bột giặt cùng với vải để thử vào máy giặt. Bột giặt sử dụng được chỉ định trong AATCC như Tide. Vì phương pháp test này chỉ kiểm tra độ co rút không lấy kết quả của độ loang màu nên có thể không sử dụng bột giặt vào để tránh ảnh hưởng.
- Sau khi giặt xong thì sấy khô theo phương pháp được chỉ định.
- Phải kiểm tra qua 3 lần giặt & sấy theo dòng chữ hướng dẫn



Line Dry



Flat Dry



Tumble Dry

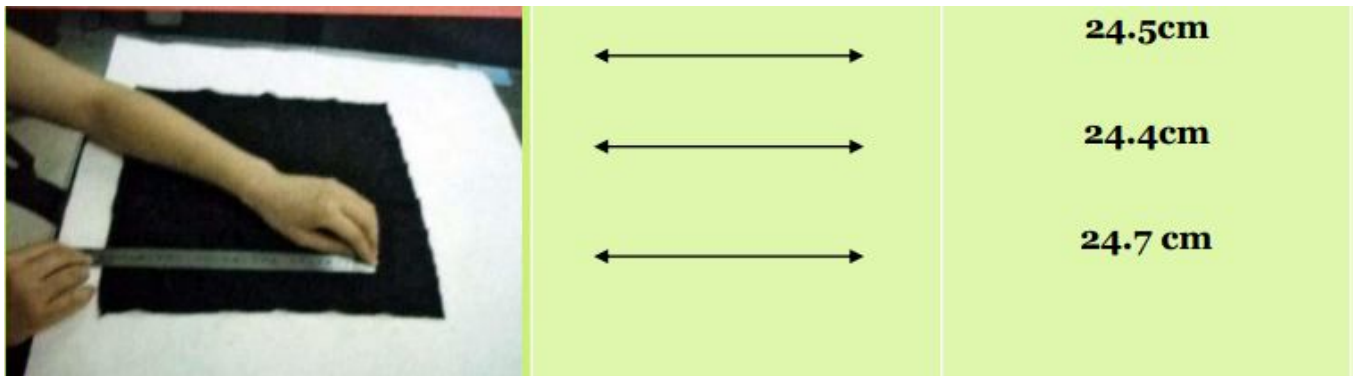
Cách kiểm tra giặt tay

- Chính lượng nước thích hợp theo kích cỡ của mẫu
- Nhiệt độ của nước phải đúng, Bột giặt theo chỉ định 2% lượng nước (Theo HDSD)
- Giặt trong 1 phút (không vắt hay siết cho khô)
- Ngâm trong nước 3 phút
- Giặt tiếp 1 phút
- Rửa mẫu trong nước lạnh
- Sấy khô theo phương pháp chỉ định

5.3 Đánh giá.

Mẫu test lưu tại phòng Lab sau 4 giờ thì tiến hành đo kích thước đã bị thay đổi:

- Đo độ co rút vải



Ví dụ: Chiều dọc $75 - \frac{24.5 + 24.4 + 24.7}{3} = 1.4 / 75 \times 100 = -1.9\%$ (Đánh dấu + hay - tương đương Giãn hay co)

Phải đo tại điểm giữa của đường thẳng đã được đánh dấu trước đó & phải sử dụng thước kim loại để đo.

- Đối với sản phẩm:

Đo thông số những phần quan trọng đã được đánh dấu trước khi giặt:



Ví dụ: Đo thông số vòng ngực trước giặt 30.5 CM / Sau giặt 29.1 CM

Kết quả: $(30.5 - 29.1) / 30.5 \times 100 = -4.6\%$

Sau khi đo kết quả nếu vượt qua tiêu chuẩn khách hàng cho phép thì đánh dấu Fail.

- Ngoài kiểm tra độ co rút Phương pháp test này cần kiểm tra ngoại quan, tổng thể xem có thành phần nào bị biến dạng không, biến đổi màu sắc ánh màu, Mức độ nhăn của đường may, độ bền chỉ Độ bền của phụ liệu đính kèm.